

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 101/2024/TLST-DS ngày 27 tháng 12 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn một thành viên S.

(Tên gọi cũ Ngân hàng thương mại cổ phần Đ1).

Địa chỉ: Số G L, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu Đ, chức vụ: Chủ tịch hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền: Lê Văn T, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn một thành viên S – Chi nhánh K.

Địa chỉ: Số D T, phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Ông Lê Văn T ủy quyền lại cho ông Phạm Minh T1 tham gia tố tụng (Văn bản ủy quyền số: 01/QĐ.VIKKI-KTM ngày ngày 10/3/2025).

- *Bị đơn*: Ông A W, sinh năm 1964 và bà Y D, sinh năm 1964.

Cùng địa chỉ: Thôn K, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về số tiền phải trả*: Ông A W và bà Y D phải trả cho Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn một thành viên S (Tên gọi cũ Ngân hàng thương mại cổ phần Đ1) số tiền là

284.263.181 (*Hai trăm tám mươi bốn triệu, hai trăm sáu mươi ba nghìn, một trăm tám mươi mốt đồng*). Trong đó, nợ gốc còn lại chưa thanh toán là 215.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn và quá hạn là 69.263.181 đồng, tiền lãi tính đến ngày 11/4/2025. Thời hạn trả nợ ngày 05/5/2025.

Kể từ ngày 12/4/2025 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ cho Ngân hàng thì ông A W và bà Y D còn phải thanh toán tiền lãi phát sinh đối với số nợ còn lại theo mức lãi suất nợ quá hạn mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký kết với Ngân hàng.

Đến hạn trả nợ theo sự thỏa thuận nói trên mà ông A W và bà Y D không trả đúng hoặc trả đủ số tiền nợ nêu trên cho Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn một thành viên S (Tên gọi cũ Ngân hàng thương mại cổ phần Đ1) thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số K.0025/TC20, ký ngày 15/01/2020 để thu hồi nợ. Tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa số 11, tờ bản đồ số 15; tại thôn K, xã H, huyện S, tỉnh Kon Tum, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 445535, do UBND huyện S cấp ngày 30/12/2016 mang tên ông A W và bà Y D.

Nếu số tiền phát mãi tài sản thế chấp không đủ để thanh toán hết khoản nợ của ông A W và bà Y D tại Ngân hàng thì ông A W và bà Y D phải có nghĩa vụ tiếp tục trả hết khoản nợ.

- *Về chi phí tố tụng*: Ông A W và bà Y D trả lại cho Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn một thành viên S (Tên gọi cũ Ngân hàng thương mại cổ phần Đ1) số tiền 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Căn cứ Điều 144; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ông A W và bà Y D nhận chịu án phí dân sự sơ thẩm nhưng là người cao tuổi và có đơn xin miễn tiền án phí nên miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho ông A W và bà Y D.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn một thành viên S (Tên gọi cũ Ngân hàng thương mại cổ phần Đ1) số tiền 7.412.526 đồng (*Bảy triệu bốn trăm mười hai nghìn, năm trăm hai mươi sáu đồng*) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001465 ngày 27/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đăk Hà;
- Chi cục THADS huyện Đăk Hà;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hữu Tiến